TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Kiến An, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Trụ sở: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Hoàng Hữu V (Văn bản ủy quyền số 1251 ngày 09 tháng 8 năm 2018); địa chỉ: Số 25 T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Bà Phạm Thị N; địa chỉ: Tổ 4, H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến ngày 30-01-2019 bà Phạm Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 722.133.627đ (bảy trăm hai mươi hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng); trong đó nợ gốc là 380.000.000đ; nợ lãi trong hạn là 171.570.016đ; lãi quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi là 170.563.611đ: Kể từ ngày

31-01-2019 bà Phạm Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về tài sản thế chấp:

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 84,09m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà cấp 4 mái bê tông cốt thép có diện tích 37,37m² tại Tổ 4 H, phường T, K, Hải Phòng. Diện tích đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân quận Kiến An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.00170/T.T.Ng, ngày 11/12/2007 cấp cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị N; Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP K trong thời hạn 06 (sáu) tháng, tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2019. Toàn bộ số tiền gốc, lãi còn lại sẽ được trả vào kỳ cuối cùng của thời hạn là vào ngày 31 tháng 7 năm 2019. Nếu bà Phạm Thị N vi phạm bất cứ thỏa thuận nào về thời hạn trả nợ, số tiền trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự quận Kiến An phát mại tài sản bà đã thế chấp nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Về án phí:

Bà Phạm Thị N phải nộp 16.442.000đ (mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP K 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010362 ngày 19-12-2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, HCTP.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông